

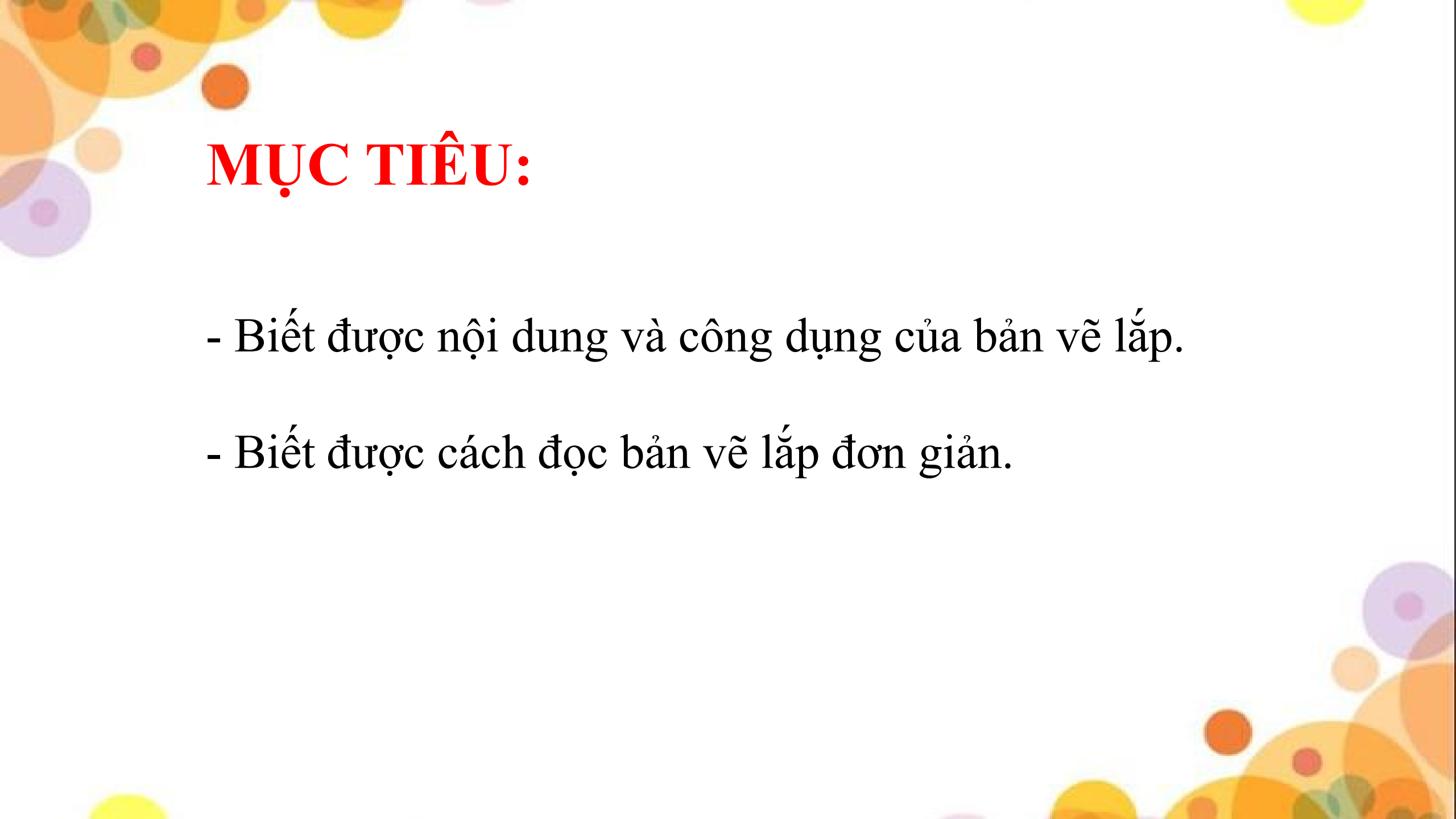
**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG THCS HOÀNG LÊ KHA**

Công nghệ 8

Bài 13: BẢN VẼ LẮP

Phạm Thị Tuyết Lan



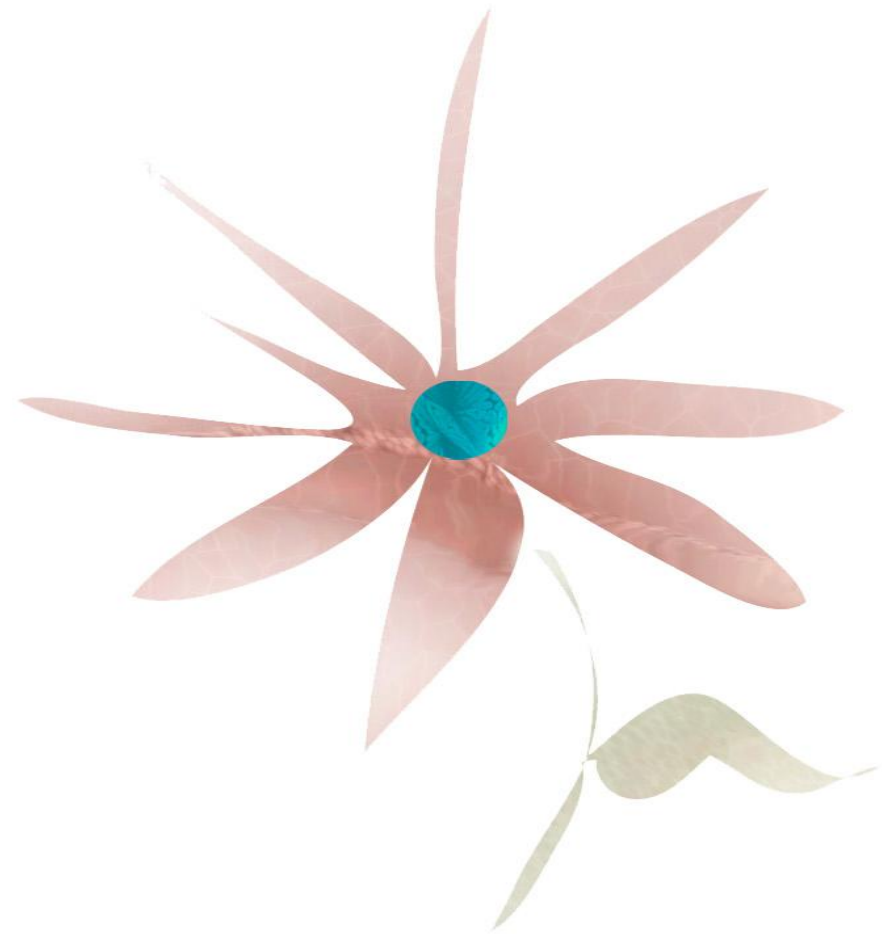


MỤC TIÊU:

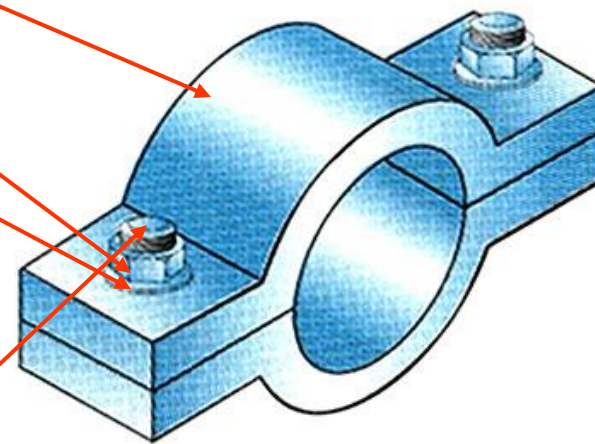
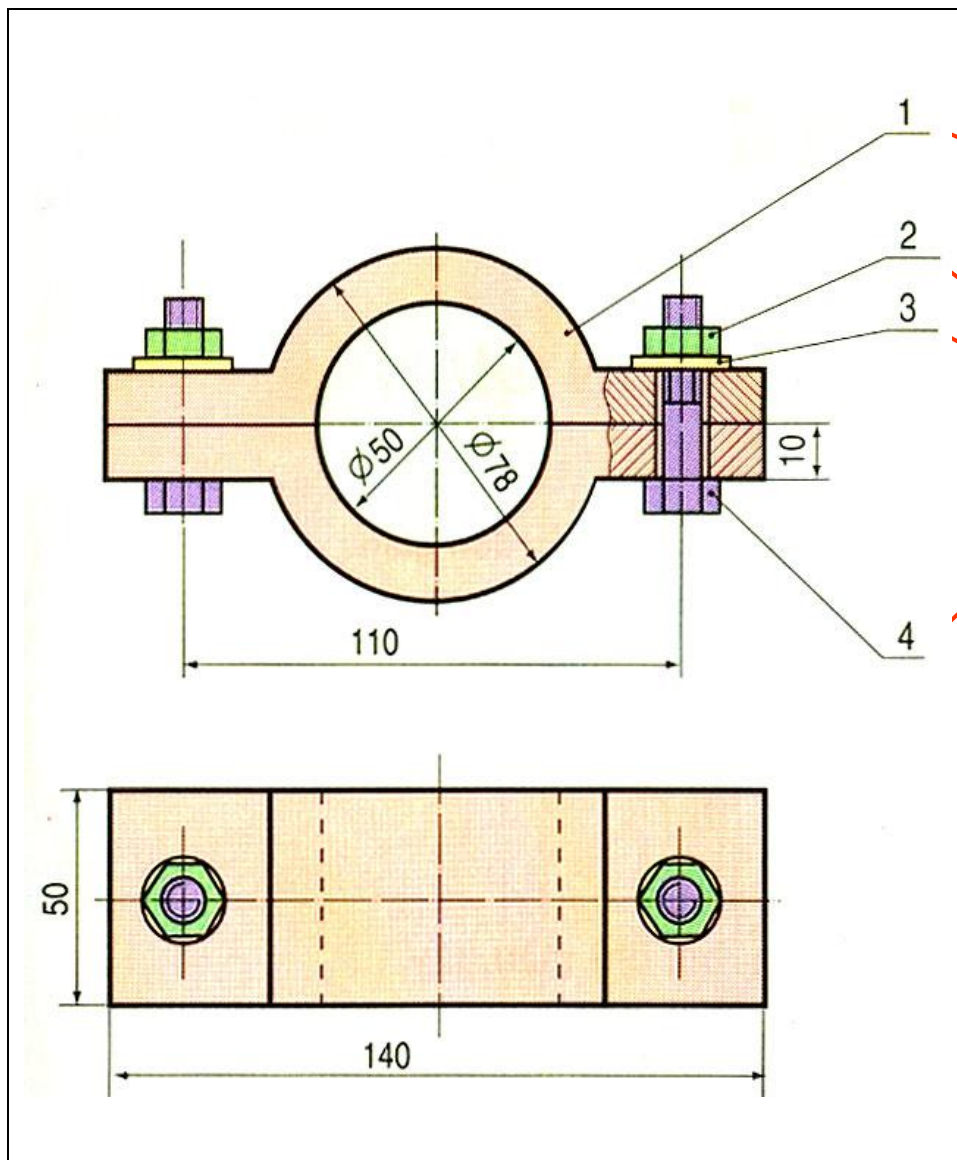
- Biết được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp.
- Biết được cách đọc bản vẽ lắp đơn giản.

Bài 13: BẢN VẼ LẮP

I/ Nội dung của bản vẽ lắp:



Quan sát hình 13.1 và 13.4, em hãy cho biết bộ vòng đai gồm những phần tử nào?

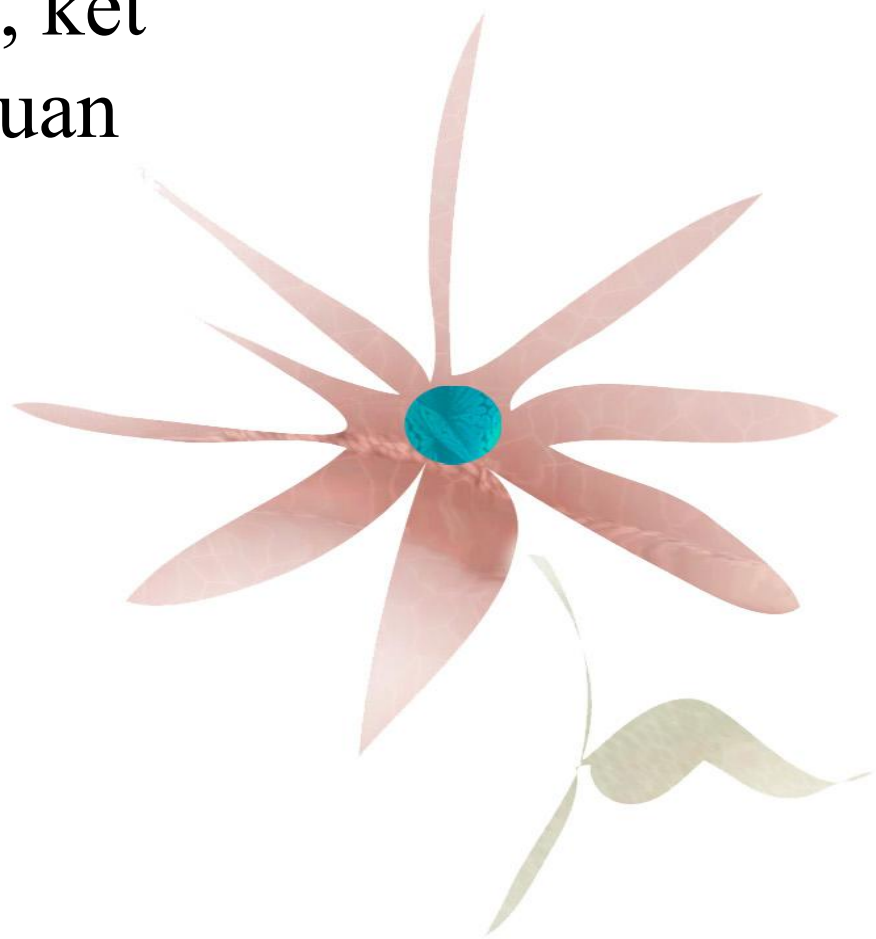


1. Vòng đai
2. Đai ốc M10
3. Vòng đệm
4. Bu lông M10

Bài 13: BẢN VẼ LẮP

I/ Nội dung của bản vẽ lắp:

* Bản vẽ lắp dùng để diễn tả hình dạng, kết cấu của một sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của sản phẩm.



I/ NỘI DUNG CỦA BẢN VẼ LẮP:

Hình biểu diễn

1

Kích thước

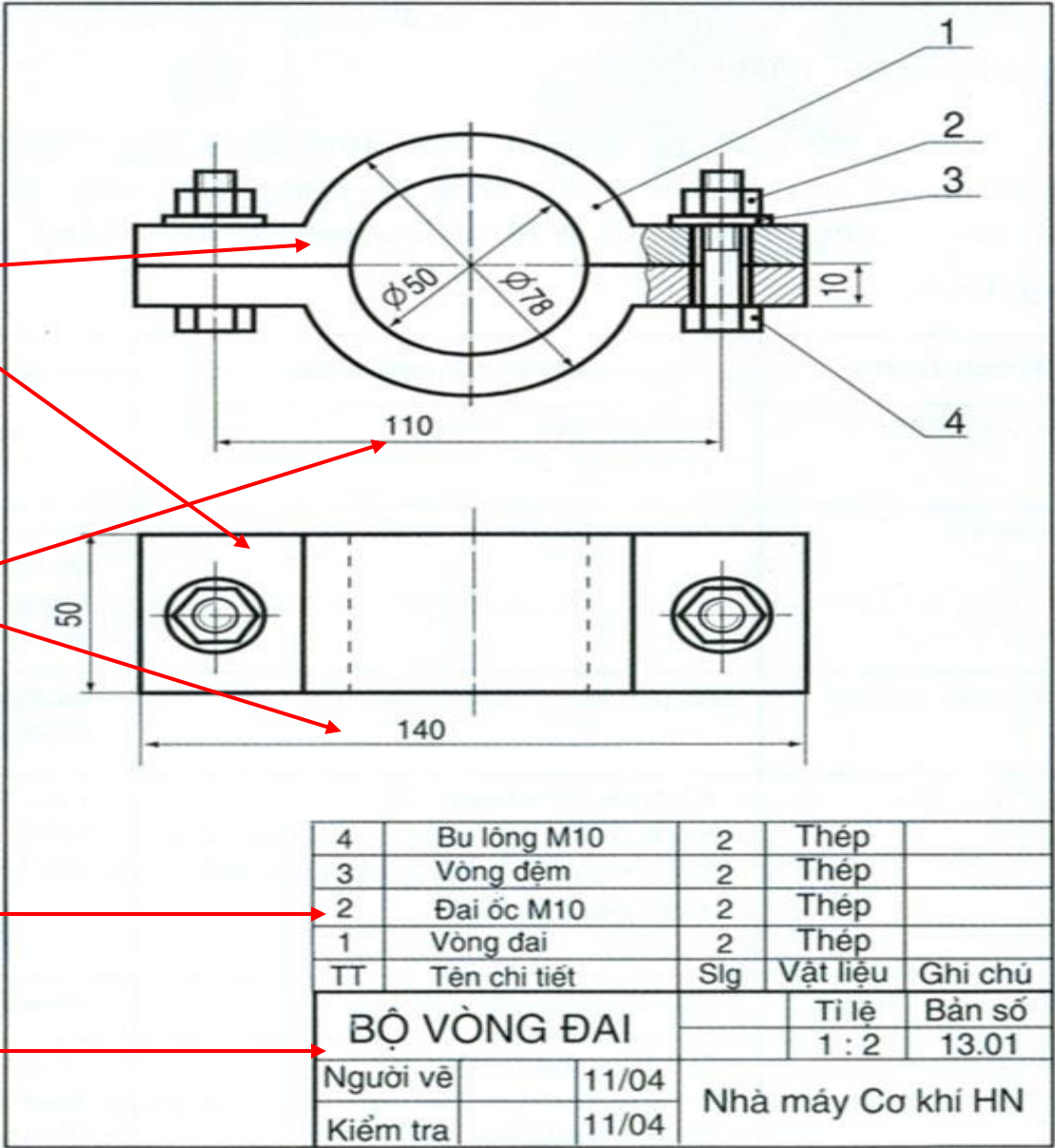
2

Bảng kê

3

Khung tên

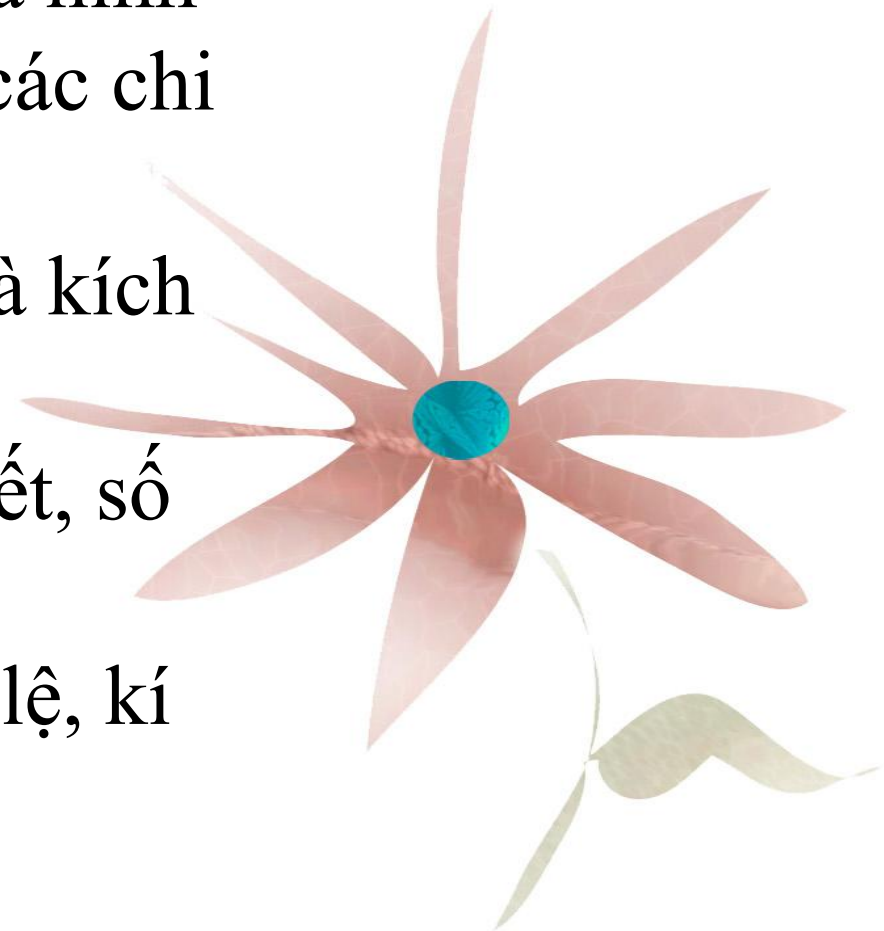
4



Bài 13: BẢN VẼ LẮP

I/ Nội dung của bản vẽ lắp:

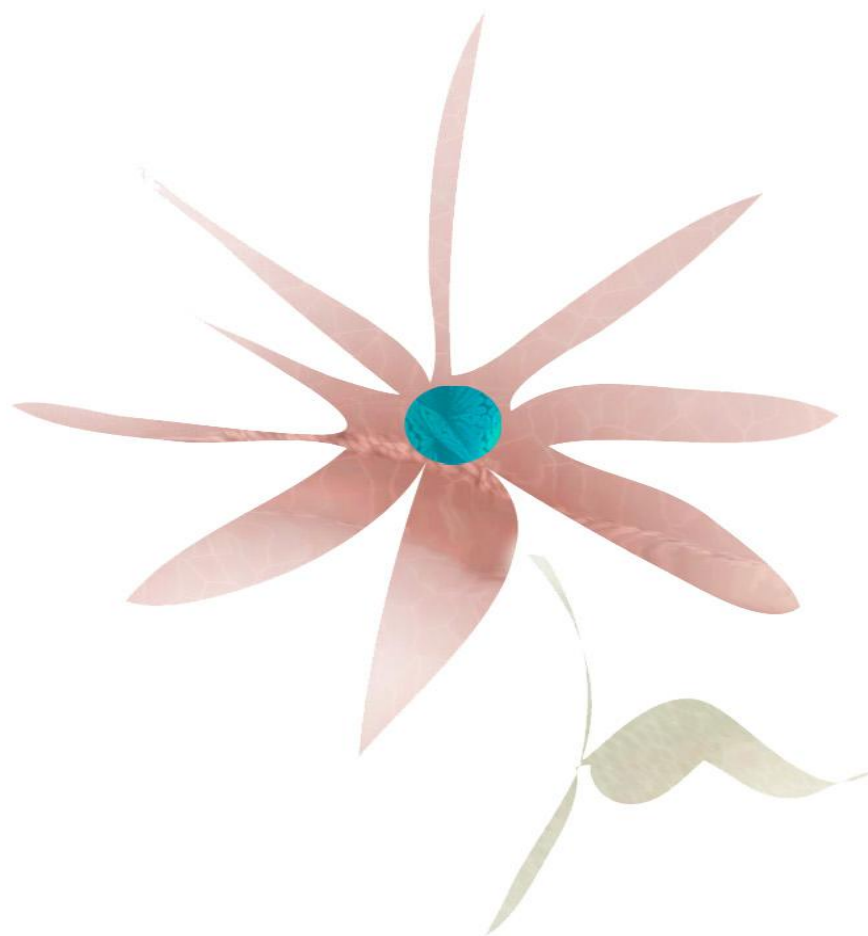
- **Hình biểu diễn:** gồm có hình chiếu và hình cắt, diễn tả hình dạng, kết cấu và vị trí các chi tiết máy.
- **Kích thước:** gồm kích thước chung và kích thước lắp của các chi tiết.
- **Bảng kê:** gồm số thứ tự, tên gọi chi tiết, số lượng, vật liệu, ...
- **Khung tên:** gồm tên gọi sản phẩm, tỉ lệ, kí hiệu bản vẽ, cơ sở thiết kế.



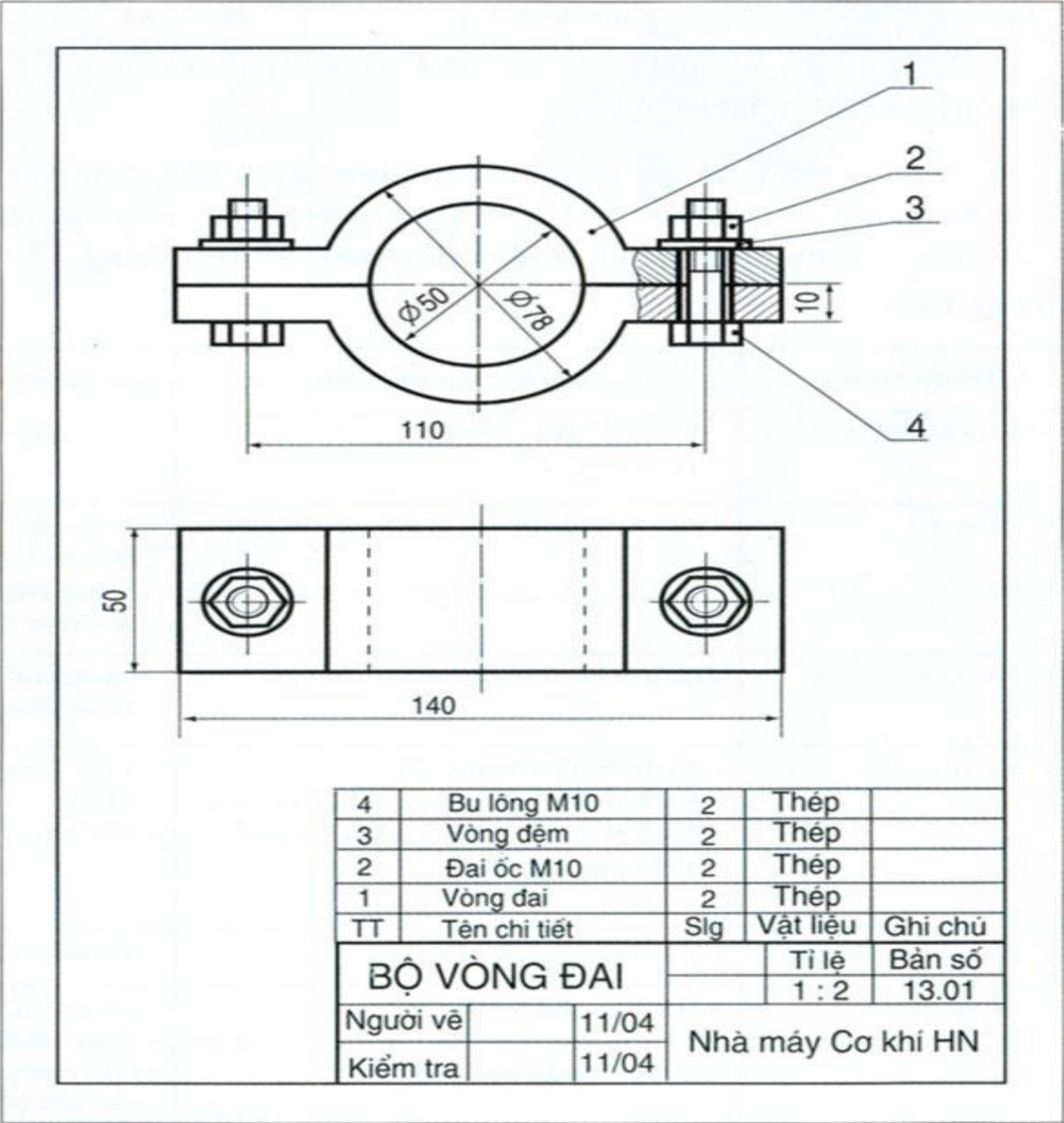
Bài 13: BẢN VẼ LẮP

I/ Nội dung của bản vẽ lắp:

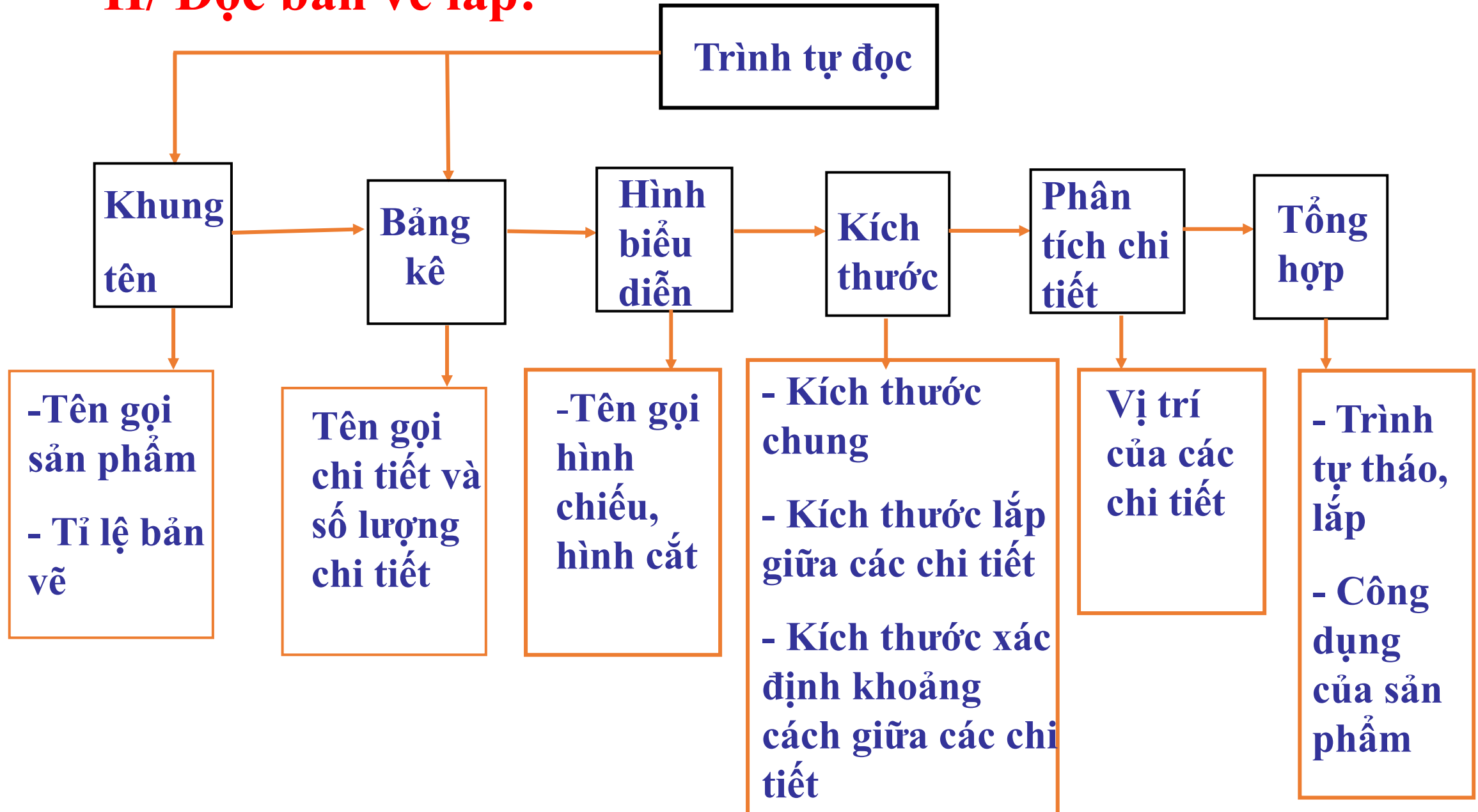
II/ Đọc bản vẽ lắp:



II/ ĐỌC BẢN VẼ LẮP:

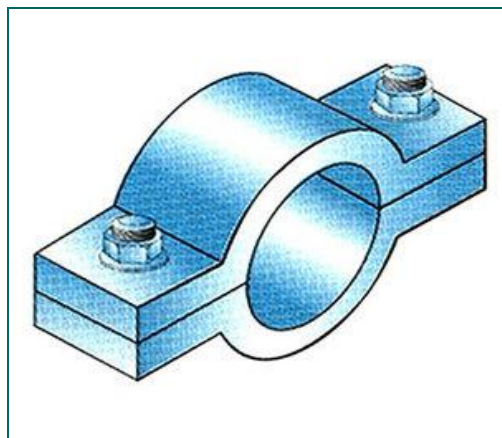
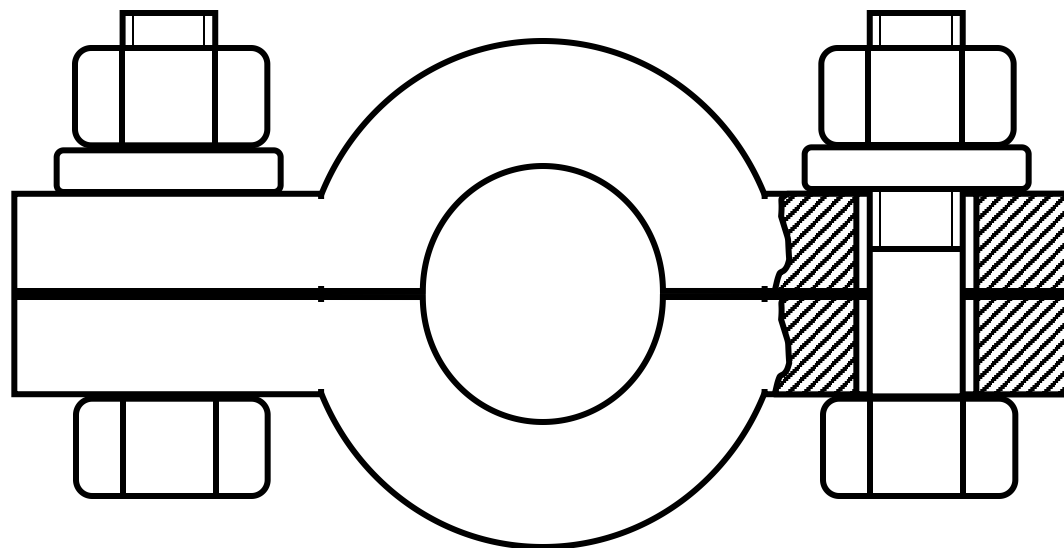


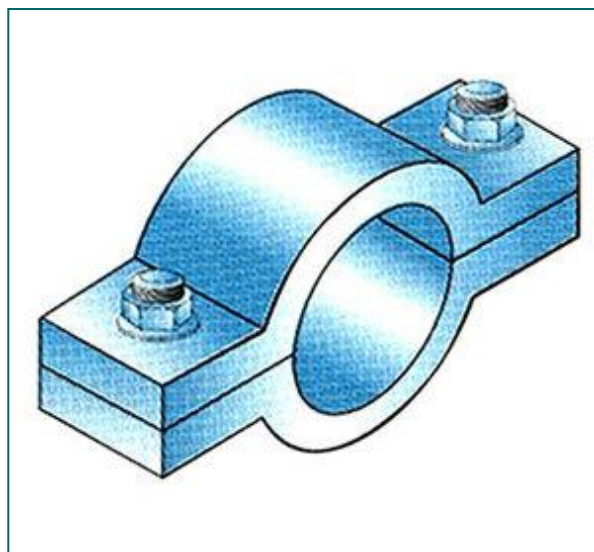
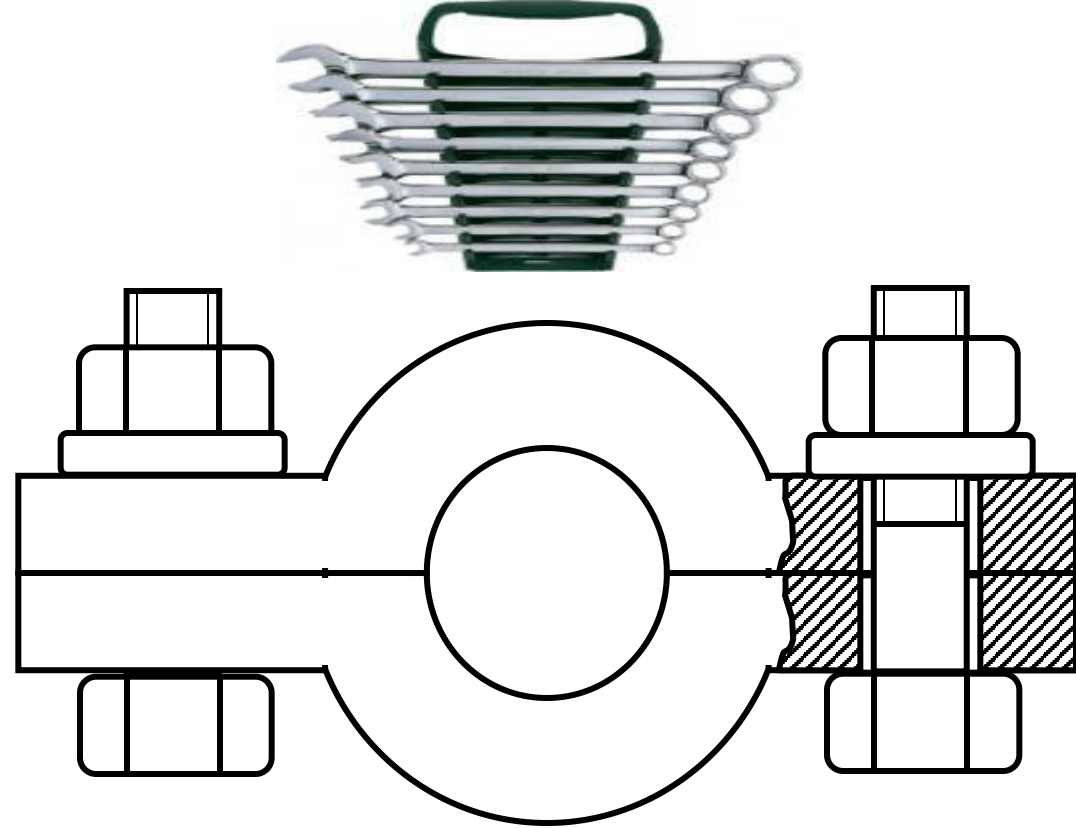
II/ Đọc bản vẽ lắp:



- Ví dụ: Đọc bản vẽ lắp “Bộ vòng đai”

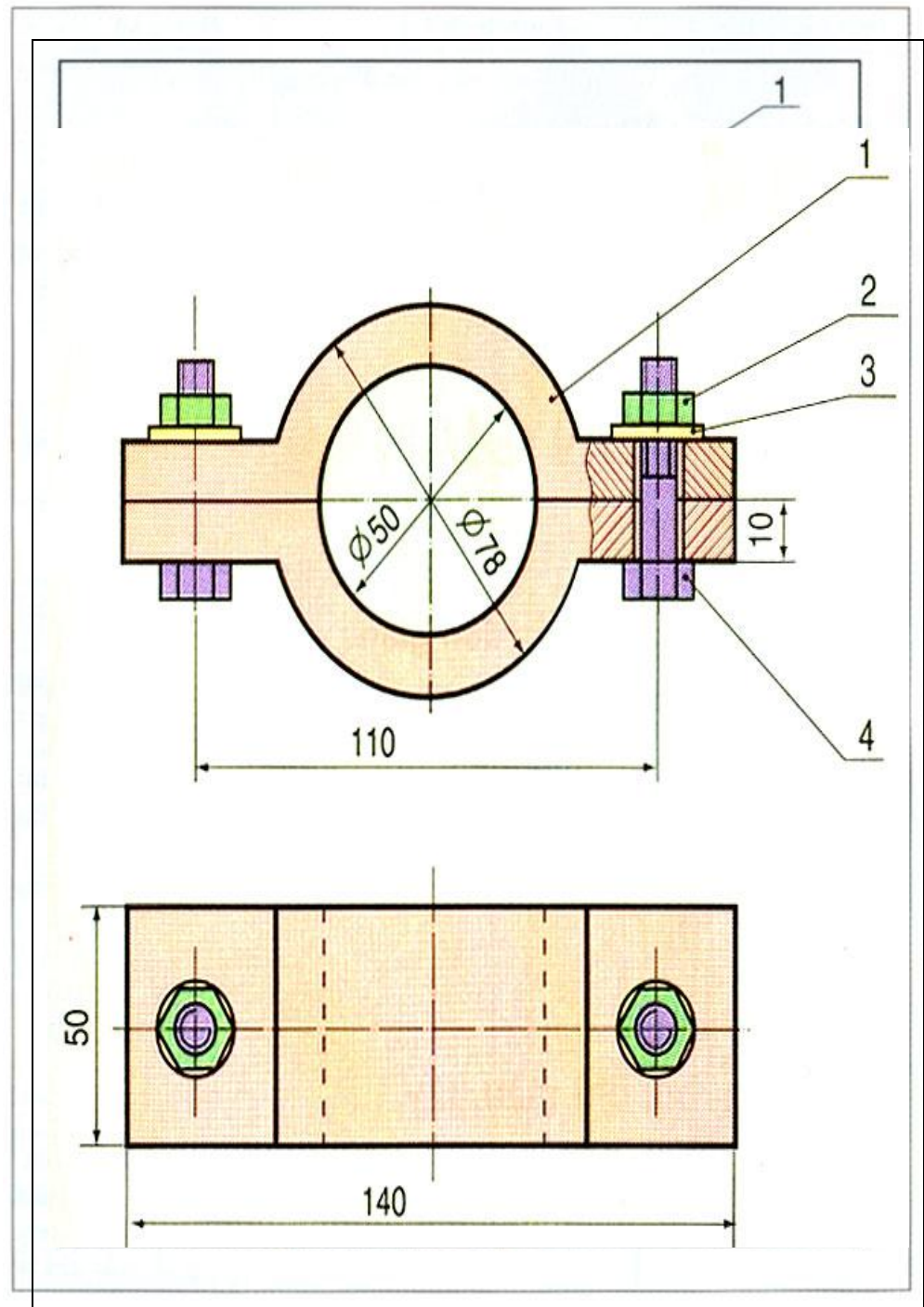
Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ lắp của vòng đai
1. Khung tên	- Tên gọi sản phẩm - Tỷ lệ bản vẽ	- Bộ vòng đai - 1 : 2
2. Bảng kê	- Tên gọi chi tiết và số lượng chi tiết	- Vòng đai (2) - Đai ốc (2) - Vòng đệm (2) - Bu lông (2)
3. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu, hình cắt (1)	- Hình chiếu bằng - Hình chiếu đứng có cắt cục bộ
4. Kích thước	- Kích thước chung (2) - Kích thước lắp giữa các chi tiết (3) - Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết	- 140, 50, 78 - M10 - 50, 110
5. Phân tích chi tiết	- Vị trí của các chi tiết (4)	- Tô màu cho các chi tiết (h 13.3)
6. Tổng hợp	- Trình tự tháo, lắp (5) - Công dụng của sản phẩm	- Tháo chi tiết 2 - 3 - 4 - 1. Lắp chi tiết 1 - 4 - 3 - 2. - Ghép nối chi tiết hình trụ với các chi tiết khác



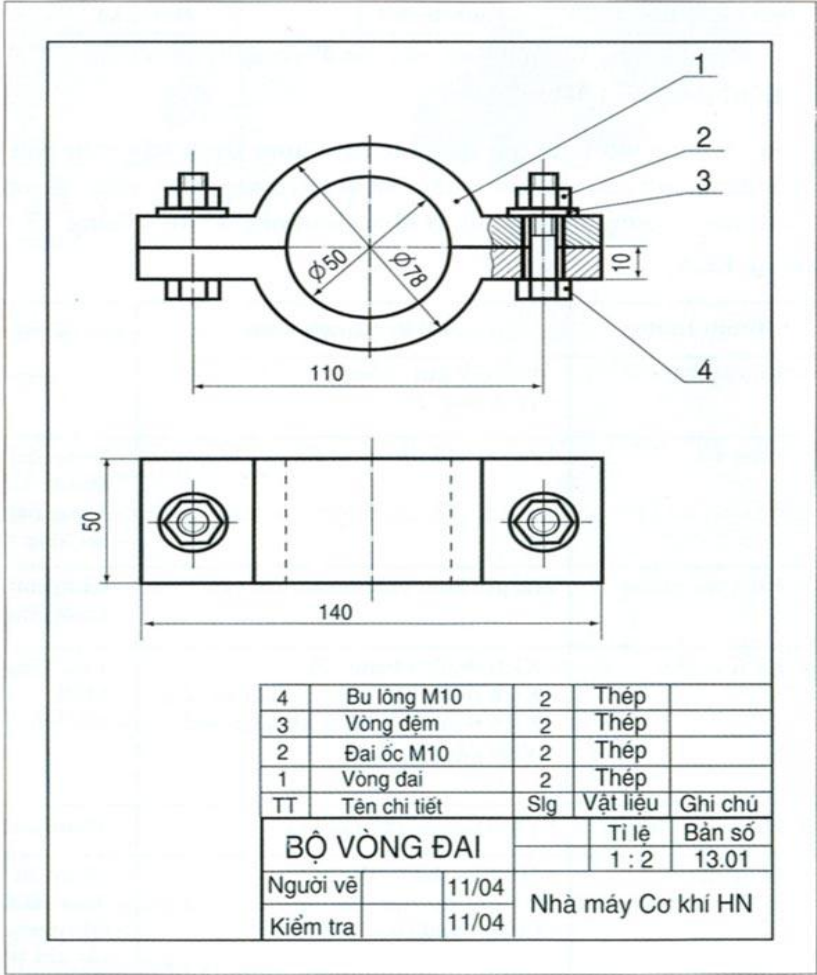
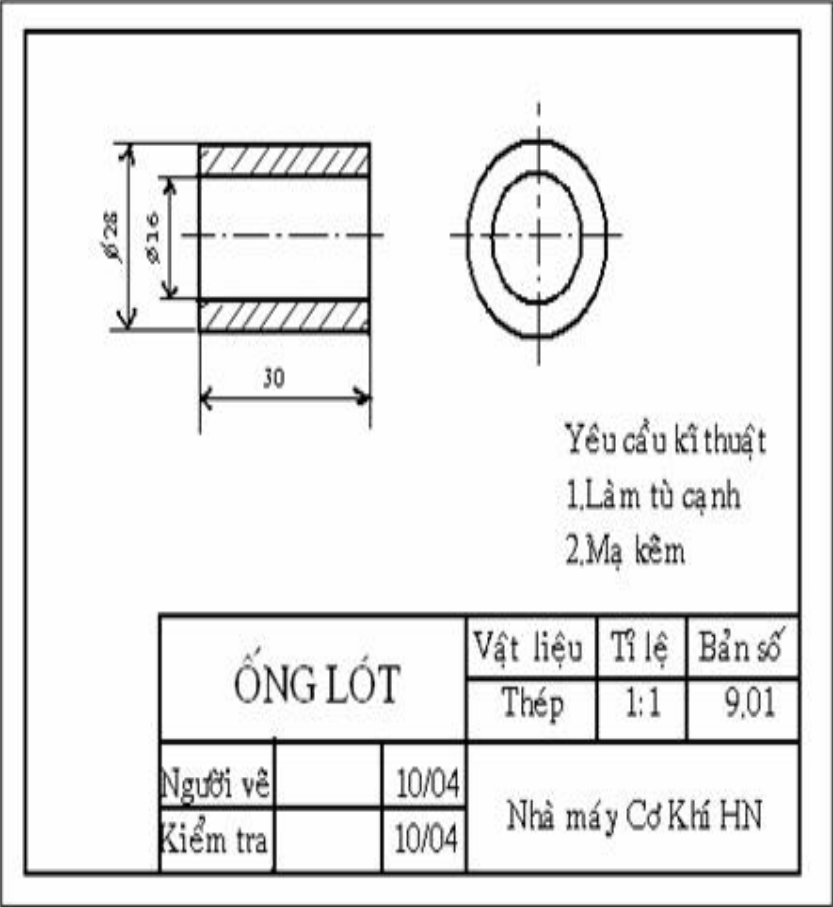


CHÚ Ý:

1. Cho phép vẽ một phần hình cắt (hình cắt cục bộ) ở trên hình chiếu.
2. Kích thước chung: chiều dài, chiều cao, chiều rộng của sản phẩm.
3. Kích thước lắp: kích thước chung của 2 chi tiết ghép lại với nhau
4. Vị trí của chi tiết: mỗi chi tiết được tô một màu để xác định vị trí của nó ở trên bản vẽ.
5. Trình tự tháo lắp: ghi số chi tiết theo trình tự tháo, lắp.



So sánh nội dung bản vẽ lắp với bản vẽ chi tiết?



So sánh nội dung bản vẽ lắp với bản vẽ chi tiết ?

Giống nhau: - 2 bản vẽ đều gồm có 4 nội dung.

- Đều có các nội dung: hình biểu diễn, kích thước, khung tên.

Khác nhau:

Bản vẽ chi tiết

Gồm 4 nội dung:

1. Hình biểu diễn
2. Kích thước
3. Yêu cầu kỹ thuật
4. Khung tên

Bản vẽ lắp

Gồm 4 nội dung:

1. Hình biểu diễn
2. Kích thước
3. Bảng kê
4. Khung tên

DẶN DÒ:

- Xem lại bài 13.
- Chuẩn bị bài 15: Bản vẽ nhà

